

Bản án số: 46/2024/HSST

Ngày 12 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đồng Dục.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền;
Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với Bị cáo:

Phạm Văn H, Sinh năm 1976; Giới tính: Nam.

Nơi sinh, nơi thường trú, nơi ở: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Họ tên bố: Phạm Văn C (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình có 08 anh, chị em; Bị cáo là con thứ tám; Vợ: Đoàn Thị X - Sinh năm 1977. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo H hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn B (đã chết), Gia đình Bị hại gồm:

+ Khúc Thị H (Vợ), sinh năm 1976

+ Nguyễn Văn B (Con ruột), sinh năm 1998

+ Nguyễn Văn B1 (Con ruột), sinh năm 2000

Người đại diện gia đình Bị hại theo giấy ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Đều trú tại: thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1974; Trú tại: thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

+ Công ty TNHH dịch vụ & TM du lịch N; Địa chỉ: Thôn X, Xã Đ, Huyện Y, Tỉnh Thanh Hoá; Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn N – Giám đốc, sinh năm 1977, trú tại: thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H sinh năm 1976 ở thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa có giấy phép lái xe hạng C số 310172000659 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 01/11/2022, có giá trị đến ngày 01/11/2027 hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH dịch vụ & thương mại du lịch N có trụ sở tại thôn X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 12/01/2024 H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO thùng kín, màu sơn xanh, biển số 36C – 170.47 của Công ty TNHH dịch vụ & thương mại du lịch N đi trên đường DH64 (đường không ưu tiên) theo hướng xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi đi xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, khi đi đến ngã tư giao cắt với đường tỉnh lộ 376 (đường ưu tiên) thuộc Km 26 + 400 đường tỉnh lộ 376 địa phận thôn 2, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi lúc này vào khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 25 đến 30km/h đi ở phần đường bên phải đường DH64 theo chiều xe ô tô H điều khiển nhưng không quan sát các biển báo hiệu giao thông cấm ở bên lề đường, lúc này H quan sát thấy phía trước là ngã tư giao nhau với đường tỉnh lộ 376 và cách ngã tư này khoảng 25 mét trên mặt đường DH64 có gờ giảm tốc màu vàng để báo hiệu cho các phương tiện tham gia giao thông giảm tốc độ khi đi vào ngã tư, H điều khiển xe đi qua gờ giảm tốc để vào ngã tư nhưng không giảm tốc độ, khi điều khiển xe cách ngã tư khoảng 20 mét H quan sát thấy phía bên trái xe ô tô H điều khiển cách khoảng 30 đến 40 mét trên đường tỉnh lộ 376 có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Taurus sơn màu trắng đen, biển số 17M4 – 9077 do anh Nguyễn Văn B sinh năm 1971 ở thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình điều khiển đi ở làn đường bên phải đường tỉnh lộ 376 theo hướng huyện Tiên Lữ đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi phía sau chở anh Trần Văn T sinh năm 1974 ở cùng thôn, nhưng H không giảm tốc độ để nhường đường cho xe mô tô anh B điều khiển đi qua ngã tư, mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư, khi xe ô tô H điều khiển bắt đầu đi vào ngã tư, lúc này xe mô tô anh Bzn điều khiển đã đi vào ngã tư và cách phía bên trái xe ô tô H điều khiển khoảng 25 mét, nhưng H phán đoán điều khiển xe ô tô tiếp tục đi thẳng qua ngã tư an toàn nên tiếp tục điều khiển xe không giảm tốc độ đi vào ngã tư để đi thẳng qua ngã tư, dẫn đến xảy ra tai nạn phần đầu phía trước xe ô tô H điều khiển đâm vào phía bên phải xe mô tô anh B điều khiển, làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái xuống mặt đường và rê trượt vào mép đường bên phải đường DH64 theo chiều xe ô tô H điều khiển, anh B và anh T ngã văng ra mặt đường; còn xe ô tô H điều khiển tiếp tục đi về phía trước và dừng lại ở bãi đất trống bên phải đường DH64. Hậu quả: Các

anh B, T bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên sơ cấp cứu, sau đó anh B được chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức cấp cứu nhưng do vết thương nặng gia đình xin về đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị chết; còn anh T chuyển về Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân, tỉnh Thái Bình điều trị đến ngày 22/01/2024 ra viện; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km 26 + 400 đường tỉnh lộ 376 (đường ưu tiên) giao nhau với đường DH64 (đường không ưu tiên) thuộc địa phận thôn 2, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên là ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 376 với đường DH64, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng; mặt đường tỉnh lộ 376 rộng 11m được chia thành 2 chiều đường ngăn cách bởi vạch sơn màu vàng đứt quãng, mỗi chiều đường rộng 5m50, tiếp giáp với chiều đường 2 bên là lề đường, lề đường mỗi bên rộng 1m; mặt đường DH64 rộng 7m, tiếp giáp mặt đường 2 bên là lề đường mỗi bên rộng 0,5m, điểm mở rộng mặt đường đường DH 64 với đường tỉnh lộ 376 theo hướng đường tỉnh lộ 376 đi thôn 3, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi là 60m và đã xã Hồng Quang, huyện Ân Thi là 55m; hiện trường đã bị sáo trộn một phần do công tác cấp cứu người và đảm bảo lưu thông giao thông. Thống nhất khám nghiệm lấy hướng từ thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi đi huyện Tiên Lữ làm hướng chuẩn khám nghiệm, lấy mép đường bên phải hướng khám nghiệm làm mép chuẩn, lấy cột mốc Km 26 + 400 (ký hiệu A) làm điểm cố định.

Hiện trường để lại các dấu vết: Cách cột mốc Km 26 + 400 (ký hiệu A) về hướng huyện Tiên Lữ 22m là vết dầu loang (ký hiệu 1) trên mặt đường tỉnh lộ 376 có kích thước (0,6 x 0,3)m, đo từ tâm (ký hiệu 1) vào mép chuẩn là 2m30 và cách vết cào xước mặt đường (ký hiệu 2) là 3m60.

Vết cào xước mặt đường (ký hiệu 2) có chiều từ đường tỉnh lộ 376 đi hướng xã Hồng Quang có kích thước (5,8 x 0,03)m; đo từ điểm đầu (ký hiệu 2) ra mép chuẩn là 1m30, cuối vết này trùng với giá đỡ chân bên trái người điều khiển xe mô tô biển số 17M4 - 9077 (ký hiệu 3) và ra mép chuẩn 6m90.

Xe mô tô biển số 17M4 – 9077 (ký hiệu 3) đổ nghiêng bên trái xuống mặt đường, đầu xe quay hướng thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, đuôi xe quay hướng huyện Tiên Lữ; đo từ tâm trục bánh sau (ký hiệu 3) 0,6m về hướng đường tỉnh lộ 376 là điểm cuối (ký hiệu 2) và ra mép chuẩn 6m60, tâm trục bánh trước (ký hiệu 3) ra mép chuẩn 7m và cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 36C - 170.47 (ký hiệu 4) là 19m80.

Xe ô tô biển số 36C – 170.47 (ký hiệu 4) đỗ tắt máy ở bãi đất trống song song với lề đường DH64 theo hướng đi xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, đầu xe quay hướng xã Hồng Quang, đuôi xe quay hướng thôn 3, xã Hạ Lễ. Tâm trục bánh trước và bánh sau xe ô tô bên trái cách mép đường bên phải đường DH64 hướng đường tỉnh lộ 376 đi hướng xã Hồng Quang là 0,8m.

Mở rộng hiện trường tại đường DH64 hướng từ đường tỉnh lộ 376 đi xã Hồng Quang có vòng xuyên kích thước (8,6 x 3,75 x 0,7)m, độ mở rộng vòng xuyên cách điểm mở bên trái đường là 11m30 và cách mép chuẩn 4m, điểm gần nhất vòng xuyên cách mép chuẩn là 2m20; hướng từ đường tỉnh lộ 376 đi thôn 3, xã Hạ Lễ có vòng xuyên kích thước (7,3 x 3,6 x 0,7)m, độ mở rộng vòng xuyên cách điểm mở bên trái đường là 33m và cách mép chuẩn 4m60, điểm gần nhất vòng xuyên cách mép chuẩn là 2m; hướng chỉ dẫn của các vòng xuyên có mũi tên chỉ theo chiều ngược kim đồng hồ; cách mép chuẩn 26m60 về hướng đi thôn 3, xã Hạ Lễ tại lề đường bên trái đường DH64 theo hướng đường tỉnh lộ 376 đi thôn 3, xã Hạ Lễ có cấm biển báo hiệu giao thông W.208 (giao nhau với đường ưu tiên); cách mép chuẩn 25m20 về hướng đi thôn 3, xã Hạ Lễ trên mặt đường có gờ giảm tốc kích thước (3,8 x 7)m, gờ giảm tốc có 7 gờ, mỗi gờ có kích thước (0,2 x 7)m, khoảng cách giữa các gờ là 0,4m. Hướng ngược lại trước ngã tư tại đường DH64 đi xã Hồng Quang tại lề đường bên trái theo hướng đường tỉnh lộ 376 đi xã Hồng Quang có cấm biển báo hiệu giao thông W.208 (giao nhau với đường ưu tiên). Đường tỉnh lộ 376 hướng huyện Tiên Lữ đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi trước ngã tư cách điểm mở đường DH64 là 20m, trên lề đường bên phải theo hướng huyện Tiên Lữ đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi có cấm biển báo hiệu giao thông W.207a (giao nhau với đường không ưu tiên), cách 60m có biển chỉ dẫn hướng đi và cách 80m có cấm biển báo hiệu giao thông W.221b (biển báo gờ giảm tốc độ). Hướng ngược lại trước ngã tư tại lề đường bên phải theo hướng thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi đi huyện Tiên Lữ có cấm biển báo hiệu giao thông W.221b (biển báo gờ giảm tốc độ), cách 50m có biển báo hiệu giao thông W207a (giao nhau với đường không ưu tiên) và cách 10m có biển chỉ dẫn hướng đi.

Ngoài ra không còn dấu vết gì. Sau khám nghiệm quản lý 01 xe ô tô biển số 36C - 170.47 cùng giấy tờ xe và 01 xe mô tô biển số 17M4 – 9077.

- Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 36C - 170.47 xác định:

Mặt trước cabin có vùng bẹp lõm theo chiều từ trước về sau kích thước (0,85 x 0,30)m, tâm vùng bẹp lõm cách mặt đất 01m, điểm ngoài cùng bên trái cách mép ngoài ca bin bên trái 0,25 m và điểm ngoài cùng bên phải cách mép ngoài cabin bên phải 0,85 m; tại vị trí bên phải vùng bẹp lõm có vết nứt vỡ sơn kích thước (0,11 x 0,05)m, tâm vết nứt vỡ cách mặt đất 1m05, cách mép ngoài bên phải cabin 0,85 m. Biển số xe phía trước bị cong vênh, bẹp lõm theo chiều từ trước về sau. Đèn sương mù bên trái phía trước bị xô lệch so với vị trí thiết kế ban đầu, tâm đèn cách mặt đất 0,6 m. Tại cản trước bên phải dưới đèn sương mù có vết mài xước nhựa chiều tác động từ trái sang phải kích thước (0,12 x 0,05)cm, tâm cách mặt đất 0,5 m. Cản trước cong vênh bung lầy nhựa so với thiết kế ban đầu. Mặt ngoài bên phải cản trước có đám mài xước nhựa kích thước (0,10 x 0,20)m, chiều tác động từ trước về sau, tâm đám mài xước cách mặt đất 0,55 m. Dải dây đèn led phía trước cabin thứ hai từ trên xuống bị đứt, vị trí đứt cách mép

ngoài cùng bên trái cabin 1m10 và cách mặt đất 0,9 m; dải dây đèn led thứ ba từ trên xuống bị bung cách mép ngoài cùng bên trái cabin 1m05 và cách mặt đất 0,83 m. Xe không có hệ thống camera giám sát hành trình. Kỹ thuật phương tiện: Xe hoạt động bình thường.

- Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 17M4 - 9077 xác định:

Xe không có gương chiếu hậu bên phải. Gương chiếu hậu bên trái chỉ còn phần chân gương, không có mặt gương. Bên trái ốp nhựa đèn pha có đám mài xước nhựa kích thước (0,15 x 0,03)m, tâm cách mặt đất 01m. Phía ngoài tay nắm bên trái có vết mài xước cao su kích thước (0,03 x 0,05)m, tâm cách mặt đất 0,96m. Phía ngoài bên trái mặt nạ có vết mài xước nhựa kích thước (0,03 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,85m; phía trước mặt nạ có vết nứt nhựa trên diện tích kích thước (0,09 x 0,05)m. Cụm đèn chiếu sáng bung dờn lẫy nhựa so với thiết kế ban đầu. Phía trên tay lái bên phải có vết nứt vỡ nhựa trên diện tích kích thước (0,05 x 0,04)m, tâm cách mặt đất 1m04. Đầu tay phanh phía trước có vết mài xước kim loại kích thước (0,015 x 0,01)m, cong vặn từ trước về sau và cách mặt đất 0,92 m. Mặt ngoài đèn xi nhan phía trước bên phải có vết mài xước nhựa kích thước (0,09 x 0,02)m, chiều tác động từ trước về sau, tâm cách mặt đất 0,78 m. Mặt ngoài cánh yếm bên phải có đám mài xước nứt vỡ trên diện tích kích thước (0,33 x 0,13)m. Vị trí tiếp giáp cánh yếm bên phải và ốp ống yếm có vết nứt nhựa kích thước (0,01 x 0,06)m, điểm cao nhất cách mặt đất 0,58 m. Chân phanh bên trái cong vênh theo chiều từ dưới lên trên, từ trước về sau, mặt ngoài có vết mài xước kim loại kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách mặt đất 0,35m. Để chân bên phải người điều khiển cong vặn từ trước về sau. Biển số bung dờn một bên ốc gắn biển. Chấn bụn phía sau nứt vỡ phía bên phải kích thước 0,15m, tâm cách mặt đất 0,5m. Mặt ngoài bên trái tay sách có đám mài xước kích thước (0,08 x 0,03)m, tâm cách mặt đất 0m84. Bên trái phía sau yên xe có đám mài rách kích thước (0,35 x 0,08)m, tâm đám mài rách cách đầu yên 0,45m. Ốp nhựa thân xe bên trái có đám mài xước nhựa kích thước (0,4 x 0,10)m, tâm cách mặt đất 0m75. Để chân bên trái người lái cong vênh từ sau về trước, đầu để chân có vết mài xước kim loại kích thước (0,01 x 0,015)m. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, hệ thống phanh, đèn hư hỏng, xe không hoạt động được.

- Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn B xác định:

Tử thi dài 1m56, thể trạng trung bình, tình trạng tử thi: Lạnh, cứng xác.

Vùng đầu, mặt, cổ: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc mắt hai bên nhợt, hai lỗ tai không có máu, hai lỗ mũi có máu, miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, khoang miệng không có máu, hệ thống răng không tổn thương. Vùng trán bên trái cách đường giữa 5cm, cách chân tóc trán 3cm có đám sây sát da bầm tím kích thước (3 x 2)cm. Vùng cằm gáy bên trái cách chân tóc gáy 5cm, cách đường giữa 11cm có đám sây sát da bầm tím kích thước (12 x 10)cm, trên đám này tại vị trí cách chân tóc gáy 7cm, cách đường giữa 12cm có đám rách toác da sâu bờ mép

nham nhờ làm lộ tổ chức xương sọ kích thước (4 x 2)cm, vùng mắt bên phải cách đường giữa 1cm, cách chân tóc trán 9cm có đám bầm tím kích thước (3 x 1)cm. Vùng cằm hai bên nằm trên đường giữa có đám bầm tím kích thước (3 x 2)cm. Kiểm tra hệ thống xương hàm mặt hai bên vững. Kiểm tra thấy giãn rộng khe liên đốt sống cổ C4 - C5.

Vùng ngực, bụng: Vùng ngực bên phải cách đường giữa 4cm, cách xương đòn phải 6cm có đám bầm tím kích thước (7 x 5)cm. Vùng ngực bên trái cách đường giữa 7cm, cách xương đòn trái 5cm có đám bầm tím kích thước (9 x 6)cm. Vùng bụng không phát hiện tổn thương.

Hai tay: Mặt sau khuỷu tay phải có đám xây sát da bầm tím kích thước (2 x 1)cm, kiểm tra hệ thống xương hai tay vững.

Hai chân: Mặt ngoài gối phải có đám xây sát da kích thước (0,5 x 0,5)cm, kiểm tra hệ thống xương hai chân vững.

Vùng lưng, chậu, hông: Vùng lưng không phát hiện tổn thương, kiểm tra khung chậu hai bên vững.

Hậu môn, sinh dục: Hậu môn không có phân, bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương.

Mổ vùng chàm gáy bên trái qua vết thương, thấy tổ chức dưới da cơ bầm tím, nứt vỡ xương hộp sọ kích thước (3 x 0,2)cm, máu chảy nhiều qua khe vỡ.

Quá trình khám nghiệm thu mẫu máu của tử thi đựng trong 01 ống nghiệm màu trắng có nắp màu xanh loại 5ml, niêm phong trong bì thư ký hiệu I và đựng trong 03 ống nghiệm màu trắng có nắp màu xanh loại 5ml, niêm phong trong bì thư ký hiệu II.

Bản Kết luận giám định tử thi số 24/KLGĐTT - PC09 ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Ông Nguyễn Văn B chết là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 14/01/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và phiếu kết quả xét nghiệm ngày 16/01/2024 của Phòng xét nghiệm Medlatec Hưng Yên đối với mẫu máu thu giữ của anh Nguyễn Văn B xác định: Âm tính với ma túy và nồng độ cồn Ethanol là 2.42 mmol/L (trị số bình thường <1.76 mmol/L) g/L.

Tại Phiếu chụp X.Quang ngày 12/01/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với anh Trần Văn T xác định: Hình ảnh gãy 1/3 giữa xương đòn bên phải có di lệch.

Tại Bệnh án ngoại số 109 của Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân đối với anh Trần Văn T xác định: Vào viện hồi 08 giờ 49 phút ngày 14/01/2024 với chuẩn đoán: Gãy 1/3 giữa xương đòn phải, chấn thương phần mềm vùng khung chậu, lưng. Điều trị đến ngày 22/01/2024 ra viện.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Phạm Văn H. Kết quả kiểm tra

nồng độ cồn trong hơi thở là 0.000mg/L và kết quả xét nghiệm chất ma túy âm tính.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra H còn khai khi H điều khiển xe ô tô bắt đầu đi vào ngã tư thì lúc này xe mô tô do anh B điều khiển đang đi ở chiều đường bên phải đường tỉnh lộ 376 hướng huyện Tiên Lữ đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi và cách phía bên trái xe ô tô H điều khiển khoảng 25 mét, lúc này xe mô tô anh B điều khiển chưa đi vào ngã tư; song căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ chứng minh khi xe ô tô H điều khiển đi trên đường DH64 (đường không ưu tiên) bắt đầu đi vào ngã tư để đi thẳng qua ngã tư thì lúc này xe mô tô anh B điều khiển đi trên đường tỉnh lộ 376 (đường ưu tiên) đã đi vào ngã tư để đi thẳng qua ngã tư, nhưng H điều khiển xe ô tô không xử lý giảm tốc độ để nhường đường cho xe mô tô anh B điều khiển đi qua ngã tư dẫn đến tai nạn, hậu quả anh B bị chết.

- Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra và quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn H đã đến phúng viếng, thăm hỏi khắc phục bồi thường số tiền 120.000.000 đồng để mai táng anh Nguyễn Văn B và thăm hỏi khắc phục bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 20.000.000 đồng để điều trị thương tích do tai nạn gây ra. Gia đình anh B và anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu H phải bồi thường thêm bất kỳ khoản gì.

Ngày 29/01/2024 gia đình anh Nguyễn Văn B và anh Trần Văn T có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H. Đồng thời anh T từ chối giám định tỷ lệ thương tích do tai nạn H gây ra.

Ngày 23/3/2024 đại diện gia đình Bị hại ông Nguyễn Văn T có đơn từ chối định giá, giá trị tài sản bị thiệt hại với chiếc xe mô tô biển số 17M4 – 9077, không yêu cầu bồi thường. Ngày 24/3/2024 Công ty TNHH dịch vụ & TM du lịch N-Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn N có đơn không yêu cầu định giá, giá trị tài sản bị thiệt hại với chiếc xe ô tô biển số 36C -170.47 và không yêu cầu bồi thường.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Chiếc xe mô tô biển số 17M4 – 9077, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh B mua lại của anh Phạm Xuân Huân sinh năm 1988 ở thôn Lưu Xá Nam, xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình từ năm 2015, gia đình anh B từ chối việc định giá thiệt hại của xe mô tô do tai nạn gây ra. Ngày 25/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao cho anh Nguyễn Văn T – Là người được gia đình anh B ủy quyền nhận lại chiếc xe mô tô biển số 17M4 – 9077, anh Thao đã nhận lại đầy đủ, không có yêu cầu đề nghị gì.

+ Chiếc xe ô tô biển số 36C -170.47 là tài sản của Công ty TNHH dịch vụ & thương mại du lịch N; anh Trịnh Văn N sinh năm 1977 ở thôn D2, xã Đ, huyện

Y, tỉnh Thanh Hóa - Là Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ & thương mại du lịch N. Ngày 12/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả toàn bộ giấy tờ xe ô tô biển số 36C – 170.47 cho bị cáo H nhận lại đầy đủ, không yêu cầu đề nghị gì; Và trao trả cho đại diện công ty là anh N nhận lại chiếc xe ô tô biển số 36C - 170.47, anh N đã nhận lại đầy đủ, không có yêu cầu đề nghị gì.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 310172000659 mang tên Phạm Văn H; hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSAT ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về “**Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có quan điểm phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân Bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H về “**Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn **cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn H phạm “**Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

- Xử phạt bị cáo: Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Gia đình bị hại, Đại diện gia đình bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- Vật chứng: Trả lại Bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310172000659 mang tên Phạm Văn H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, biên bản khám nghiệm tử thi cùng kết luận giám định tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (thể hiện tại Bút lục: 26-27, 28-29, 161-162, 162, 163-180, 181-182, 200-201, 241-245, 246-251, 252-258, 259-264, 265-268). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 12/01/2024, Phạm Văn H có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô biển số 36C - 170.47 đi trên đường DH64 (đường không ưu tiên) theo hướng xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi đi xã Hồng Quang, huyện Ân Thi. Khi đi đến đoạn ngã tư giao cắt với đường tỉnh lộ 376 (đường ưu tiên) thuộc Km 26 + 400 đường tỉnh lộ 376 địa phận thôn 2, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, do H không chú ý quan sát các biển báo hiệu giao thông, khi điều khiển xe vào ngã tư không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đang đi trên đường ưu tiên khi đi vào ngã tư nên gây tai nạn, phần đầu phía trước xe ô tô H điều khiển đâm vào phần thân xe bên phải xe mô tô biển số 17M4 - 9077 do anh Nguyễn Văn B điều khiển đã đi vào ngã tư trên đường tỉnh lộ 376 theo hướng huyện Tiên Lữ đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi chở phía sau anh Trần Văn T, làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái xuống mặt đường, anh B và anh T bị ngã văng xuống mặt đường. Hậu quả: Anh B bị chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ được đưa đi cấp cứu thì bị chết, anh T bị gãy 1/3 giữa xương đòn phải, chấn thương phần mềm vùng khung chậu, lưng; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Hành vi nêu trên của Phạm Văn H được xác định là điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu giao thông, không giảm tốc độ khi đi vào ngã tư và không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên khi vào ngã tư

đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT – BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ gây tai nạn nghiêm trọng dẫn đến cái chết cho ông B. Bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, bản thân bị cáo tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bắt buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi vi phạm của mình có thể sẽ gây nguy hiểm cho xã hội để lựa chọn cách ứng xử phù hợp và có biện pháp phòng ngừa. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- + Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- + Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, Bị cáo đã tự nguyện đến thăm hỏi, bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và gia đình bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình Bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho Bị cáo và do Bị hại cũng có lỗi một phần (khi điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn và không có Giấy phép lái xe), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH dịch vụ & TM du lịch N, đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo. Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cải tạo tại địa phương và có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho Bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà Bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện áp dụng quy định Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, ấn định thời gian thử thách và giao Bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục Bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo là có căn cứ, hợp lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Gia đình bị hại, Đại diện gia đình bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án: Trả lại Bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310172000659 mang tên Phạm Văn H. Do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Phạm Văn H phạm "*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại Bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 310172000659 mang tên Phạm Văn H (Đã trả tại phiên tòa).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện ủy quyền gia đình Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ân Thi;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT-CA huyện Ân Thi;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ..

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục